

Bản án số: 289/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 28-12-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Trọng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 515/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Hoàng B, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp TT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp TT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Anh Lê Hoàng B và chị Lê Thị Hồng N thống nhất trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 12/12/2022:*

- Về hôn nhân: Anh chị chung sống với nhau vào năm 2005, trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân cách đây khoảng 03 tháng. Anh chị yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung gồm: Lê Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 13/7/2007 và Lê Nguyễn Nguyên Tr, sinh ngày 30/8/2008. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao hai con cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: Anh chị yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh chị xác định không có.

*Tại phiên Tòa,*

*Anh Lê Hoàng B trình bày:* Anh vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 12/12/2022. Về nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị thường xuyên cự cãi về vấn đề kinh tế và anh thừa nhận có nhắn tin với người phụ nữ khác. Anh nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

*Chị Lê Thị Hồng N trình bày:* Chị vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 12/12/2022. Về nguyên nhân mâu thuẫn do anh B có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến thường xuyên cự cãi. Chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh B.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh B, chị N chung sống với nhau vào năm 2005 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh B và chị N.

[3] Về con chung: Xét thấy, cháu T và cháu Tr đang sống chung với anh B vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần. Theo Biên bản ghi nguyện vọng của con chung ngày 12/12/2022 thể hiện cháu T và cháu Tr có nguyện vọng sống chung với anh B. Chị N thừa nhận không đủ điều kiện để nuôi con và việc anh B, chị N thống nhất giao hai con cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu T và cháu Tr cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Anh B và chị N yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về nợ: Anh B và chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh B phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoàng B.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Lê Hoàng B và chị Lê Thị Hồng N là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 13/7/2007 và cháu Lê Nguyễn Nguyên Tr, sinh ngày 30/8/2008 cho anh Lê Hoàng B tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Hồng N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Hoàng B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), anh B đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0013293 ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi, đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đàm Dơi;
- CCTHADS huyện Đàm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**